TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 691/2022/DS-PT
Ngày 27-9-2022
V/v "Tranh chấp: QSDĐ, Hợp đồng vay tài sản, thế chấp tài sản và yêu cầu hủy giấy CNQSDĐ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khương

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh và ông Trần Văn Mười

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Nhi - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đoàn Văn Vâng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày, từ ngày 22 tháng 9 đến ngày 27 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 272/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc: "Tranh chấp: Quyền sử dụng đất; Hợp đồng vay tài sản, thế chấp tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1646/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Bà Dương Kim O, sinh năm 1953.

Hiện cư trú: Ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau, Việt Nam. Là người có 02 quốc tịch: Việt Nam và Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O: ông Phạm Minh NUQ1, sinh năm 1974; Địa chỉ: phường 5, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn bà Dương Kim O: Luật sư LS1 là luật sư của Văn phòng luật sư LS1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh "Có mặt".

- Ông Dương Minh P, sinh năm 1967.

Địa chỉ: phường 6, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P: Anh NUQ2, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Ấp A2, xã X2, huyện H1, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

Bị đơn:

- Ông Dương Minh Q, sinh năm 1952 (đã chết năm 2015);

Địa chỉ: phường 2, TP. G, tỉnh Cà Mau.

- Ông Dương Minh T, sinh năm 1975;

Địa chỉ: đường X1, phường 1, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của ông T: Bà Bùi Thị NUQ3, sinh năm 1967;

Địa chỉ: K1, thị trấn TT1, huyện TT1, tỉnh Cà Mau "Có mặt".

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp:

1. Anh Dương Minh S, sinh năm 1974; trú tại: Khóm 3, phường 1, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Cũng là Người có QL, NVLQ trong vụ án) (đã chết ngày 28/6/2022);

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông S:

- Bà Trần Kim NKT1, sinh năm 1971 (Vợ ông S);

- Chị Dương Mộng NKT2, sinh năm 1991 (Con ông S);

- Chị Dương Mộng NKT3, sinh năm 1996 (Con ông S);

- Anh Dương Minh NKT4, sinh năm 2004 (Con ông S);

Cùng địa chỉ: Khóm 3, phường 1, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

2. Anh Dương Minh T, sinh năm 1975; trú tại: Khóm 3, phường 1, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Bị đơn trong vụ án);

3. Anh Dương Minh T1, sinh năm 1976; trú tại: Khóm 2, phường 2, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Cũng là Người có QL, NVLQ trong vụ án);

4. Anh Dương Minh T2, sinh năm 1979; trú tại: Khóm 2, phường 2, thành phố G, tỉnh Cà Mau(Cũng là Người có QL, NVLQ trong vụ án);

5. Chị Dương Ngọc L, sinh năm 1985; trú tại: Áp Thạnh Điền Xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Cũng là Người có QL, NVLQ trong vụ án).

Người đại diện theo ủy quyền của ông T1, ông T2, bà L: Bà Bùi Thị NUQ3, sinh năm 1967;

Địa chỉ: K1, thị trấn TT1, huyện TT1, tỉnh Cà Mau "Có mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thành phố G, tỉnh Cà Mau. Địa chỉ: số 77, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

2. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G. Địa chỉ: số 77, đường Ngô Quyền, khóm 1, phường 9, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

3. Phòng Công Chứng S1, tỉnh Cà Mau. Đia chỉ: Thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

4. Bà Trần Thị D, sinh năm 1962 "Có mặt";

5. Ông Vũ Thiện M, sinh năm 1955 "Vắng mặt".;

Cùng địa chỉ: Số 16, đường 3 tháng 2, khóm 5, phường 5, thành phố G, tỉnh Cà Mau. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sơn NUQ4, sinh năm 1993; Địa chỉ: khóm 3, phường 5, thành phố G, tỉnh Cà Mau "Vắng mặt".

6. Ông Lý Văn I, sinh năm 1953; Địa chỉ: Ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Chồng bà Dương Kim O) "Vắng mặt".

7. Bà Lê Thị L, sinh năm 1984; Địa chỉ:Đường Lý văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố G, tỉnh Cà Mau (Vợ anh Dương Minh T) "Vắng mặt".

Người kháng cáo: anh Dương Minh T, bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn trình bày bà Dương Kim O trình bày:

Bà O và ông Lý Văn Khang là vợ chồng, còn ông Dương Minh Q là anh ruột, ông Dương Minh P là em ruột của bà O. Năm 2001, ông Phan Văn Kình có nhu cầu chuyển nhượng phần đất diện tích 1.450m^2 (ngang 10m dài 145m) thửa số 0310, tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau. Thời điểm này bà O đang sống tại M biết được nên bà O đã gửi về 55 lượng vàng 24 Kara nhờ người em là Dương Minh P đại diện đứng ra mua và đứng tên giúp. Ngày 12 tháng 10 năm 2001, ông P và ông Kình bà Thiểm đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có chứng thực của UBND xã X1, thành phố G. Ngay sau khi ký hợp đồng chuyển nhượng, gia đình ông Phan Bá Kình đã bàn giao đất cho gia đình bà O quản lý, sử dụng nhưng chưa làm thủ tục cho ông P đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do thời gian này, gia đình ông Kình báo là giấy chứng nhận đã hết chỗ cập nhật thông tin thay đổi, chuyển nhượng nên đợi ông Kình đổi sổ rồi thực hiện việc chuyển tên trên giấy chứng nhận cho ông P.

Năm 2003, ông Phan Bá Kình có nhu cầu chuyển nhượng tiếp phần đất là cái ao diện tích khoảng 800m^2 tiếp giáp với phần đất bà O nhờ ông P chuyển nhượng năm 2001 nêu trên nên bà O gửi 05 lượng vàng 24 Kara cho anh trai là ông Dương Minh Q đại diện đứng ra mua và đứng tên giúp bà. Ông Q và ông Kình bà Thiểm đã ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có chứng thực của Ủy ban nhân dân xã X1 ngày 14/7/2003. Đến ngày 23/8/2005 Ủy ban nhân dân thành phố G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916998, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, có diện tích 2.260m^2, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, cho ông Dương Minh Q, bà Nguyễn Ngọc Điệp. Đến ngày 07/11/2019 anh Dương Minh T là con của ông Q, bà Điệp đã làm thủ tục kê khai di sản thừa kế đối với diện tích nêu trên và được Chi nhánh Văn phòng đăng ký

đất đai thành phố G cập nhật chỉnh lý biến động sang tên cho anh Dương Minh T. Sau khi được đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ngày 27/11/2019 anh Thuận đã thế chấp để vay tiền của bà Trần Thị D.

Mặc dù, ông Q bà Điệp đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nay anh Thuận cập nhật biến động sang tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng từ khi chuyển nhượng, ông Kình đã giao phần đất để bà O quản lý cho đến nay.

Nay bà O yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận quyền sử dụng đất có diện tích 2.260m^2 (đo đạc thực tế là 2.293,6m^2) thuộc thửa số 97, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G là của bà O.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916998 ngày 23/8/2005 Ủy ban nhân dân thành phố G cấp cho ông Dương Minh Q, bà Nguyễn Ngọc Điệp đã được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G cập nhật biến động sang tên cho anh Dương Minh T vào ngày 07/11/2019.

Yêu cầu buộc ông Dương Minh T giao trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 2.260m^2, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G.

Do diện tích đất tranh chấp vẫn do bà O quản lý nên tại phiên tòa sơ thẩm đại diện được bà O ủy quyền đã xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu buộc ông Dương Minh T giao trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 2.260m^2 đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G.

- *Nguyên đơn ông Dương Minh P trình bày*:

Ngày 01/10/2001, chị ông P là bà Dương Kim O có gửi tiền về nhờ ông sang nhượng phần đất của ông Kình, bà Thiềm, phần đất có diện tích 1.450m^2 đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau, thuộc thửa số 0310, tờ bản đồ số 05, do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp giấy chứng nhận cho ông Phan Bá Kình đứng tên vào tháng 10/1997. Giá chuyển nhượng ghi trong hợp đồng là 10.000.000 đồng, nhưng giá thực tế chuyển nhượng là 55 lượng vàng 24 kara. Ông đã trả đủ tiền cho ông Kình bà Thiềm nhưng chưa làm được thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Kình cần thời gian để làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó sẽ làm thủ tục cho ông đứng tên trên giấy chứng nhận.

Đến năm 2003, ông Kình bà Thiềm có nhu cầu chuyển nhượng tiếp một phần đất tiếp giáp phần đất trước đây bà O đã chuyển nhượng (phần cái ao) diện tích 800m^2 nên bà O đã gửi vàng về nhờ ông Dương Minh Q chuyển nhượng giúp bà phần đất trên. Sau đó, ông Q đã làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 23/8/2005, Ủy ban nhân dân thành phố G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp diện tích 2.260m^2, thửa đất số 97, tờ bản đồ số 23 diện tích ông Q được cấp giấy chứng nhận có cả phần đất của ông P nhận chuyển nhượng từ ông Kình, bà Thiềm vào năm 2001 với diện tích 1.450m^2.

Ông P yêu cầu Tòa án giải quyết hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 23/8/2005 do ông Dương Minh Q, bà Nguyễn Ngọc Điệp đứng tên diện tích 2.260m^2 và buộc những người thừa kế của ông Q bà Điệp trả lại cho ông phần đất diện tích 1.450m^2 theo đo đạc thực tế là 1.489,5m^2, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

Nhưng do 2.260 m^2 là của bà O, ông không có quyền khởi kiện nên ngày 11/3/2021 ông P nộp đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn anh Dương Minh T trình bày:

Cha mẹ của anh Thuận là ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp sinh được 05 người con, gồm: Dương Minh S, Dương Minh T, Dương Minh T1, Dương Minh T2 và Dương Ngọc L.

Diện tích 2.260m^2, thửa số 97 (số cũ là 0310) tờ bản đồ số 23 (số cũ 05), đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, có nguồn gốc của là của ông Q, bà Điệp đã được nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916998 ngày 23/8/2005 Ủy ban nhân dân thành phố G. Năm 2015 ông Q chết và năm 2012 bà Điệp chết, năm 2019 anh Thuận đã kê khai theo thủ tục khai nhận di sản thừa kế, ngày 07/11/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G đã cập nhật biến động sang tên cho anh Dương Minh T hợp pháp nên đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà O và ông P.

Đối với yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M, ông T thừa nhận ngày 27/11/2019 anh Thuận đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên để vay của bà Trần Thị D số tiền 300.000.000 đồng Hợp đồng vay tiền được công chứng, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, anh Thuận đã trả lãi được 1 tháng là 12.000.000 đồng. Nay anh Thuận đồng ý trả tiền vay cho bà D, ông M và trả lãi theo mức lãi do nhà nước quy định, không đồng ý trả lãi 4%. Đồng thời, anh Thuận đồng ý xử lý tài sản thế chấp để thanh toán nợ cho bà D.

- Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp, gồm các anh, chị: Dương Minh S, Dương Minh T1, Dương Minh T2 và Dương Ngọc L trình bày: Thống nhất lời trình bày của anh Dương Minh T, và không có tranh chấp gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M, trình bày:

Ngày 27/11/2019, vợ chồng bà D có cho anh Dương Minh T vay số tiền 300.000.000 đồng, việc vay tiền có làm hợp đồng có công chứng tại Phòng công chứng S1 tỉnh Cà Mau, lãi suất thỏa thuận là 4%/tháng, lãi đóng hàng tháng, thời hạn vay 06 tháng. Để đảm bảo cho việc vay nợ ông T có thế chấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 916998 do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 23/8/2005 do ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp đứng tên và ngày 07/11/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G chuyển tên cho Dương Minh T. Sau khi vay tiền ông T chỉ đóng lãi được tháng đầu tiên với số tiền 12.000.000 đồng. Nay ông M, bà D yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh T trả tiền vốn 300.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật.

Bà D, ông M yêu cầu, trường hợp ông T không thanh toán được số tiền nợ cho bà D, ông M thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để trả nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị L, trình bày:

Chị và anh Dương Minh T là vợ chồng, trong quá trình chung sống, cha chồng chị qua đời có để lại phần đất tại xã X1, thành phố G nhưng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện nay anh Thuận đang thế chấp cho bà D để vay tiền bà D. Trên đất tranh chấp vợ chồng chị có cất căn nhà nhỏ để giữ đất, chị L xác định phần đất trên là tài sản chung của vợ chồng chị. Đối với việc anh Thuận vay tiền của bà D thì chị không biết và cũng không có sử dụng khoản tiền trên nên chị không có trách nhiệm thanh toán tiền vay cho bà D.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND thành phố G và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G, trình bày:

UBND thành phố G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916998 ngày 23/8/2005 cho ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp là đúng trình tự, thủ tục. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G đều chỉnh biến động Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 916998 ngày 23/8/2005 cho ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp sang cho anh Dương Minh T là đúng trình tự, thủ tục. Nên UBND thành phố G và Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND xã X1 trình bày:

Vào ngày 12 tháng 10 năm 2001, Ủy ban nhân dân xã X1 có ký chứng thực cho hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 1450m^2 thuộc thửa số 0310, tờ bản đồ số 5 giữa ông Phan Bá Kình và ông Dương Minh P. Đến ngày 24/07/2003, Ủy ban nhân dân xã X1 tiếp tục chứng thực cho hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất diện tích 2.260m^2 thuộc thửa số 0310, tờ bản đồ số 5 giữa ông Phan Bá Kình với ông Dương Minh Q. Việc chứng thực là đúng quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng S1 tỉnh Cà Mau, trình bày: Ngày 27/11/2019, *Văn phòng công chứng S1 tỉnh Cà Mau có công chứng hợp đồng vay tài sản giữa* bà Trần Kim Dung và anh Dương Minh T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, nên đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo luật định.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định như sau:

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh P về việc yêu cầu ông Dương Minh Q trả lại phần đất diện tích 1.450m^2, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

Đình chỉ yêu cầu của bà Dương Kim O về việc buộc ông Dương Minh T giao trả lại toàn bộ quyền sử dụng đất có diện tích 2.260m^2 .

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Kim O. Công nhận phần đất có diện tích 2.260m^2 (diện tích đo đạc thực tế là 2.293,6m^2) thửa số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà Dương Kim O.

Buộc anh Dương Minh T và chị Lê Thị L có nghĩa vụ tháo dỡ di dời căn nhà kết cấu cây gỗ địa phương, máy lợp tol, diện tích 21m^2 ra khỏi phần đất của bà O.

Hủy giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 916998, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, có diện tích 2.260m^2, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 23/8/2005 cho ông Dương Minh Q, bà Nguyễn Ngọc Điệp và phần cập nhật chỉnh lý biến động ngày 07/11/2019, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G đã chuyển tên cho anh Dương Minh T.

Bà O có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục cấp quyền sử dụng đất theo thủ tục chung.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D đối với anh Dương Minh T. Buộc anh Dương Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M số tiền 442.451.000 đồng (tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và lãi 142.451.000 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/5/2022, anh Dương Minh T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Kim O.

Ngày 26/5/2022, bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M (Ông M là chồng của bà D) có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết xử lý tài sản thế chấp diện tích 2.260m^2 thửa đất số 23 tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau của ông Dương Minh T để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Anh Dương Minh T, bà Trần Thị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; Ông Vũ Thiện M (Chồng của bà D) có kháng cáo nhưng vắng mặt không có lý do.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh T, vì các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã chứng minh được diện tích đất đang tranh chấp là do bà O ở M gửi tiền về nhờ ông Dương Minh P và ông Dương Minh Q mua hộ, sau đó bà O nhờ ông Q đứng tên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; kháng cáo của bà Trần Thị D không có căn cứ chấp nhận vì trong hợp đồng vay tiền có nội dung thế chấp quyền sử dụng đất nhưng việc thế chấp này sau đó không đăng ký giao dịch có bảo đảm.

Trên cơ sở xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến tranh luận của các bên, ý kiến của luật sư và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] Bị đơn ông Dương Minh Q, theo giấy chứng tử thể hiện ông Q (Chết năm 2015) và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Ngọc Điệp (Chết năm 2012), ông Q và bà Điệp (Chết năm 2015) cha mẹ của ông Q và bà Điệp đều đã chết. Ông Q và bà Điệp có 05 người con, gồm: Dương Minh S, Dương Minh T, Dương Minh T1, Dương Minh T2 và Dương Ngọc L đều là hàng thừa kế thứ nhất. Theo khoản 1, Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *"Trường hợp đương sự là cá nhân đang tham gia tố tụng chết mà quyền, nghĩa vụ về tài sản của họ được thừa kế thì người thừa kế tham gia tố tụng",* nhưng Bản án sơ thẩm không xác định 05 người con nêu trên là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Q, bà Điệp là có thiếu sót. Tuy nhiên, Tòa án sơ thẩm đưa anh Thuận là bị đơn; anh S, anh T1, anh T2 và chị L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của các đương sự nêu trên.

[2] Trong vụ án này ngoài tranh chấp quyền sử sụng đất giữa bà Dương Kim O với ông Dương Minh Q và anh Dương Minh T, còn có bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M có yêu cầu yêu cầu độc lập tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" với anh Dương Minh T, nhưng bản án sơ thẩm chỉ xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất". Tuy nhiên, thực tế yêu cầu độc lập nêu trên của bà D, ông M có làm đơn yêu cầu, có nộp tạm ứng án phí, được tòa án thụ lý và giải quyết.

[3] Hợp đồng vay tiền được công chứng thể hiện bà Trần Thị D với chồng là ông Vũ Thiện M cùng ký vào hợp đồng cho anh Dương Minh T vay số tiền 300.000.000đ nhưng Bản án sơ thẩm chỉ buộc anh Thuận trả lại cho bà D số tiền này và lãi suất, là chưa đảm bảo quyền lợi cho ông M; Tại Biên bản họp thành viên gia đình, ngày 23/01/2006 (Bút lục 175) và lời trình bày của bà O cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện bà Dương Kim O với ông Lý Văn I là vợ chồng cùng gửi tiền từ Hoa Kỳ về Việt Nam nhờ ông Q và ông P mua thửa đất đang có tranh chấp. Nhưng Bản án sơ thẩm chỉ công nhận diện tích đất đang tranh chấp thuộc quyền sử dụng của bà O, là chưa đảm bảo quyền lợi cho ông I. Tuy nhiên, ông I và ông M không kháng cáo về các nội dung nêu trên, nếu sau này có tranh chấp về tài sản sẽ được giải quyết bằng vụ án khác. Do phạm vi xét xử phúc thẩm nên Hội đồng xét không xem xét.

[4] Xét, các thiếu sót tố tụng nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự, nên không cần thiết phải hủy án sơ thẩm, mà chỉ nêu ra để Tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

[5] Đối với ông Vũ Thiện M (là chồng của bà D, cùng ký đơn kháng cáo với bà D) đã được Tòa án cấp phúc thẩm triệu tập lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tại Phiên tòa bà D trình bày ông M đã nhận được giấy triệu tập của tòa án, nhưng do bận việc nên ông M ủy quyền bằng miệng cho bà D tham dự phiên tòa phúc thẩm. Như vậy, việc ông M ủy quyền cho bà D là không phù hợp với quy định của pháp luật, được xem là đã từ bỏ kháng cáo. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông M.

* Về nội dung:

[6] Xét kháng cáo của bị đơn anh Dương Minh T:

Nguyên đơn bà Dương Kim O cho rằng: diện tích 2.260m^2, thửa số 97 (số cũ là 0310) tờ bản đồ số 23 (số cũ 05), đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G có nguồn gốc: Ngày 01/10/2001, bà là người Việt Nam mang quốc tịch Hoa Kỳ nên không thể nhận chuyển nhượng đất tại Việt Nam nên bà gửi tiền về nhờ em trai là ông Dương Minh P mua của ông Kình, bà Thiểm diện tích 1.450m^2. Nhưng chưa làm được thủ tục tách thửa vì thời gian này ông Kình đang làm thủ tục cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến năm 2003, ông Kình bà Thiểm có nhu cầu chuyển nhượng diện tích 800m^2 đất ao, diện tích ao này tiếp giáp với diện tích 1.450m^2 bà O đã mua của ông Kình, bà O đã nhờ ông Dương Minh Q là anh ruột đứng ra làm thủ tục nhận chuyển nhượng giúp bà. Sau đó, ông Q đã làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 02 diện tích đất nêu trên. Ngày 23/8/2005, Ủy ban nhân dân thành phố G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp.

Còn bị đơn anh Dương Minh T cho rằng: Diện tích 2.260m^2, thửa số 97 (số cũ là 0310) tờ bản đồ số 23 (số cũ 05), đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G có nguồn gốc do cha mẹ anh Thuận là ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp mua của ông Kình. Sau khi ông Q bà Điệp chết anh Thuận đã kê khai di sản thừa kế đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Tại "Biên bản họp thành viên gia đình" ngày 23/01/2006 (Bút lục 174) ông Dương Minh Q xác định: *"...Tôi thừa nhận đây là tài sản riêng của I và Oanh...";* Ông Dương Minh Q cha đẻ của bị đơn anh Dương Minh T, trình bày tại Biên bản lấy lời khai ngày 17/7/2013 tại Công an thành phố G (Bút lục 857): *" Khoảng năm 2001 bà Dương Kim O là em ruột thứ 4 của tôi (việt kiều M) có nhờ tôi mua một phần đất 1.450m^2 (Ngang 10x145m) của ông Phan Bá Kình, địa chỉ ấp Bà Điền, xã Lý Văn Lân, TP. G với giá 55 lượng vàng 24k. Khi đi mua Oanh kêu tôi và anh Dương (Em thứ 10 của tôi) cùng mua. Lúc này tôi không đứng tên trên hợp đồng chuyển nhượng đất từ ông Phan Bá Kình sang mà do ông P đứng tên. Oanh cũng không đứng tên do lúc này việt kiều chưa được đứng tên mua đất. Ông P đứng tên ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất với ông Phan Bá Kình, hợp đồng được UBND xã X1, Tp Cà Mau chứng thực ngày 12/10/2001. Lúc này, chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương Minh P. Đến năm 2005 bà O nhờ tôi mua tiếp của ông Phan Bá*

Kình 01 cái ao cặp sát với đất đã mua trước đất (Đất ông P đứng tên). Tôi mua cái ao của ông Kình tôi không nhớ bao nhiêu (Oanh đưa tiền cho tôi mua). Thời gian này do ông P mất uy tín với bà O, nên ông Lý Văn I (chồng của bà Dương Kim O việt kiều M) kêu tôi đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã mua của ông Phan Bá Kình, gồm miếng đất ông P đứng tên mua năm 2001 và phần cái ao mua thời điểm này. Tôi đồng ý đứng tên cho ông I...". Lời trình bày nêu trên của ông Q phù hợp với lời trình bày của ông Lê Bá Kình, tại Bản tự khai ngày 06/3/2009, Biên bản hòa giải ngày 16/02/2009 và Biên bản ghi lời khai ngày 31/3/2014 tại Cơ quan điều tra Công an thành phố G. Như vậy, có cơ sở để xác định diện tích 2.260m^2, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G có nguồn gốc: Năm 2001 vợ chồng ông Lý Văn I và bà Dương Kim O gửi tiền từ Hoa Kỳ về nhờ em trai bà O là ông Dương Minh P mua của ông Kình, bà Thiểm diện tích 1.450m^2, với giá 55 lượng vàng 24k. Năm 2003, ông I, bà O gửi tiền tiền từ Hoa Kỳ về nhờ anh trai của bà O là ông Dương Minh Q mua của ông Kình bà Thiểm thêm diện tích 800m^2 đất ao, với giá 05 lượng vàng 24k đất ao. Sau đó ông Khang và bà O đã nhờ ông Dương Minh Q làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, mà không quản lý, sử dụng, bà O là người bỏ tiền ra nhờ anh trai là ông Chính cất nhà trên đất để quản lý từ năm 2003 đến nay (Lời khai của ông Chính ngày 22/3/2022). Sau khi có tranh chấp anh Thuận mới cất 01 nhà tạm bằng cây tạp, mái lợp tôn diện tích 21m^2 trên đất đang tranh chấp nên bị chính quyền địa phương lập biên bản vi phạm.

[8] Tuy tại thời điểm năm 2003 vợ chồng bà O đang là người Việt Nam định cư và có quốc tịch Hoa Kỳ nên không đủ điều kiện để nhận chuyển nhượng đất tại Việt Nam có bỏ ra 60 lượng vàng 24 k để nhận chuyển nhượng đất 2.260m^2 đất nêu trên. Nhưng hiện nay bà Dương Kim O đã quay lại mang quốc tịch Việt Nam, theo quy định của Luật đất đai và Luật quốc tịch bà O đủ điều kiện để đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng. Do đó, Tòa án sơ thẩm công nhận diện tích thửa đất nêu trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà O và hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 916998, ngày 23/8/2005 của UBND thành phố G cấp cho ông Q bà Điệp, đã chỉnh lý biến động sang tên anh Thuận, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[9] Ông Q, bà Điệp chỉ là người làm thủ tục và đứng tên hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O, không phải là người quản lý, sử dụng, bảo quản, giữ gìn, tôn tạo làm tăng giá trị quyền sử dụng đất như trường hợp hướng dẫn tại Án lệ số 02/2016/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét tính công sức đi làm thủ tục và đứng tên hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà O là có thiếu sót. Do đó tính cho ông Q, bà Điệp số tiền tương đương 7% trong tổng số tiền tăng giá trị quyền sử dụng đất. Theo Chứng thư định giá ngày 03/6/2020 của Công ty trách nhiện hữu hạn Kiểm toán và định giá Thăng Long, định giá diện tích đất 2.260m^2, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G trị giá: 6.007.628.000đ. Giá vàng 24k trên thị trường hiện nay là: 50.000.000đ/01 lượng x 60 lượng = 3.000.000.000đ.

6.007.628.000đ giá trị đất – 3.000.000.000đ (giá trị 60 lượng vàng 24k) = 3.007.628.000đ x 7%= 210.000.000đ (Tính tròn số). Như vậy, bà O phải thanh toán tiền công sức cho ông Q và bà Điệp số tiền 210.000.000đ. Do, ông Q và bà Điệp đã chết không có di chúc nên cần giao số tiền này cho các con là: Dương Minh S, Dương Minh T, Dương Minh T1, Dương Minh T2 và Dương Ngọc L quản lý.

[10] Nguyên đơn (Bà O) khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Minh T trả lại thửa đất số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1 nhưng do diện tích đất tranh chấp vẫn do bà O quản lý nên tại phiên tòa sơ thẩm đại diện được bà O ủy quyền đã thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu Tòa án công nhận diện tích đất nêu trên thuộc quyền sử dụng của bà O, việc thay đổi này đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận và xác định tranh chấp là "Tranh chấp quyền sử sụng đất" là có căn cứ. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí đối với tranh chấp quyền sử dụng đất chỉ phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh Dương Minh T phải chịu án phí có giá ngạch là 114.007.000 đ, là không phù hợp.

[11] Từ những phân tích trên, cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh T, sửa bản án sơ thẩm.

[12] *Xét kháng cáo của bà Trần Kim Dung yêu cầu xử lý diện tích 2.260m^2 đất đang tranh chấp để đảm bảo thi hành án cho số tiền 442.451.000đ nợ lãi và nợ gốc anh Dương Minh T vay, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Ngày 27/11/2019 vợ chồng ông M, bà D và anh Thuận đến Phòng Công chứng S1 tỉnh Cà Mau lập "Hợp đồng vay tiền". Tại Điều 1 thể hiện: Ông M bà D có cho anh Thuận vay 300.00.000đ; Điều 2 thể hiện: Anh Thuận thế chấp cho bà D ông M Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 916998, ngày 23/8/2005 của UBND Thành phố G để đảm bảo cho khoản vay nêu trên (Bút lục 417). Điều 4 và Điều 5 của Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ quy định về thế chấp quyền sử dụng đất phải đăng ký biện pháp bảo đảm; Thời điểm có hiệu lực của đăng ký biện pháp bảo đảm đối với quyền sử dụng đất là thời điểm cơ quan đăng ký ghi nội dung đăng ký vào sổ đăng ký. Như vậy, việc anh Thuận thế chấp quyền sử dụng nêu trên chưa được hai bên đến cơ quan có thẩm quyền để đăng ký giao dịch bảo đảm nên việc thế chấp quyền sử dụng đất nêu trên chưa có hiệu lực. Do đó, kháng cáo của bà D không có cơ sở chấp nhận.

[13] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh T, là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[14] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Dương Minh T, là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị D, là có căn cứ nên được chấp nhận.

[15] Án phí dân sự sơ thẩm:

Do kháng cáo của anh Thuận được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm cần xác định lại nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Thuận phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ đối với tranh chấp quyền sử dụng đất; Bà O phải chịu án phí có giá nghạch đối với số tiền 210.000.000đ phải trả cho anh Thuận, nhưng do bà O là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí ghi ngày 11/3/2020 và được Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau chấp nhận theo thông báo số 52/TB-TA ngày 12/3/2020 về việc miễn nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

[16] Án phí dân sự phúc thẩm:

Do kháng cáo của anh Thuận được chấp nhận một phần, nên anh Thuận không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí phúc thẩm cho anh Thuận.

Kháng cáo của bà D không được chấp nhận, nên bà D phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng do bà D là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí ghi ngày 26/5/2022 nên bà D được miễn án phí.

Ông M từ bỏ việc kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, nhưng do ông M là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí ghi ngày 26/5/2022 nên ông M được miễn án phí.

[17] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 34; Điều 74; Điều 147; Khoản 3 Điều 296; Khoản 2 Điều 308; Điều 309 và Khoản 2 Điều 312; của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Vũ Thiện M;

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị D;

3. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Dương Minh T;

4. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Áp dụng: Điều 164; Điều 323; Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 5; Điều 26; Điều 100; và Điều 203 của Luật đất đai năm 2013; Nghị định 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Minh P về việc yêu cầu ông Dương Minh Q trả lại phần đất diện tích 1.450m^2, thửa số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

- Đình chỉ yêu cầu của bà Dương Kim O về việc buộc ông Dương Minh T giao trả lại thửa số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G, tỉnh Cà Mau.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Kim O. Công nhận diện tích đất đo đạc thực tế là 2.293,6m^2 thửa số 97 tờ bản đồ số 23, đất tọa lạc tại ấp A1, xã X1, thành phố G thuộc quyền sử dụng của bà Dương Kim O (Theo bản trích đo hiện trạng ngày 31 tháng 3 năm 2020 của Trung tâm kỹ thuật, công nghệ, quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Cà Mau).

- Buộc anh Dương Minh T và chị Lê Thị L có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời hoặc phá bỏ căn nhà tạm có kết cấu làm bằng cây gỗ tạp, mái lợp tol, diện tích 21m^2 trên diện tích đất nêu trên của bà Dương Kim O.

- Hủy Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AC 916998, do Ủy ban nhân dân thành phố G cấp ngày 23/8/2005 cho ông Dương Minh Q, bà Nguyễn Ngọc Điệp và phần cập nhận chỉnh lý biến động ngày 07/11/2019 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố G đã cập nhật sang tên cho anh Dương Minh T.

- Tuyên bố thỏa thuận ghi tại Điều 2 của "Hợp đồng vay tiền" được Phòng Công chứng S1 tỉnh Cà Mau công chứng ngày ngày 27/11/2019 giữa bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M với anh Thuận về thỏa thuận biện pháp bảo đảm (Thế chấp quyền sử dụng đất) không có hiệu lực pháp luật.

- Buộc bà Dương Kim O phải giao cho các đồng thừa kế của ông Dương Minh Q và bà Nguyễn Ngọc Điệp là: Dương Minh S, Dương Minh T, Dương Minh T1, Dương Minh T2 và Dương Ngọc L số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) (Công sức của ông Q, bà Điệp làm thủ tục và đứng tên trên giấy chứng nhận QSDĐ).

- Bà Dương Kim O có quyền, nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để xin cấp quyền sử dụng đất theo quy định của Luật đất đai.

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của bà Trần Thị D đối với anh Dương Minh T. Buộc anh Dương Minh T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị D và ông Vũ Thiện M số tiền 442.451.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi hai triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn đồng) (Tiền gốc 300.000.000 đồng và lãi 142.451.000 đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Dương Minh T phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng);

Bà Dương Kim O được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Dương Minh P số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 1.631.000 đồng (Một triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn đồng), theo Biên lai thu số 00375 ngày 06/8/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Hoàn trả cho bà Trần Kim Dung số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu số 0000219 ngày 16/11/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả lại cho anh Dương Minh T số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số 0000062 ngày 26/5/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau.

Bà Trần Kim Dung và ông Vũ Thiện M được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
– Tòa án nhân dân tối cao;
– VKSNDCC tại TP.HCM;
– TAND tỉnh Cà Mau;
– Cục THADS tỉnh Cà Mau;
– Các đương sự;
– Lưu: HSVA, VP, (TVN).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Khương